

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 05/2004/TT-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2004

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 159/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 của Chính phủ về Cung ứng và sử dụng séc

Căn cứ Khoản 1, Điều 50 của Nghị định số 159/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 của Chính phủ về Cung ứng và sử dụng séc (sau đây gọi tắt là Nghị định), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số nội dung tại Nghị định như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng và đối tượng điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung về hoạt động cung ứng và sử dụng séc, bao gồm: cung ứng, ký phát, chuyển nhượng, bảo lãnh, thanh toán, truy đòi đối với séc do tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam cung ứng và về thủ tục cung ứng, kiểm soát, luân chuyển, xử lý chứng từ và hạch toán kế toán liên quan đến việc thanh toán séc qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

1.1. Phạm vi áp dụng:

Séc do tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam cung ứng và được sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam.

1.2. Đối tượng điều chỉnh:

1.2.1. Các tổ chức cung ứng séc và tham gia vào quá trình thanh toán, thu hộ séc, bao gồm: Ngân hàng Nhà nước; ngân hàng thương mại, ngân hàng phát triển, ngân hàng đầu tư, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác và các loại hình ngân hàng khác; Quỹ Tín dụng nhân dân trung ương; tổ chức tín dụng không phải ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước cho phép cung ứng, thanh toán, thu hộ séc; tổ chức khác không phải là tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước cho phép cung ứng, thanh toán hoặc thu hộ séc.

1.2.2. Các tổ chức, cá nhân sử dụng séc và liên quan đến việc sử dụng séc, bao gồm: người ký phát, người được trả tiền, người chuyển nhượng, người được chuyển nhượng, người bảo lãnh, người được bảo lãnh, người thụ hưởng, người đại diện theo pháp luật hoặc theo uỷ quyền và những người khác có liên quan đến sử dụng séc.

2. Phát, thanh toán séc ghi số tiền bằng ngoại tệ

2.1. Trong trường hợp người ký phát được sử dụng tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ theo quy định về quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước, người đó được ký phát séc bằng ngoại tệ trên tài khoản thanh toán của mình để trả cho người được trả tiền là đối tượng được phép thu ngoại tệ.

2.2. Để được thanh toán bằng ngoại tệ, người thụ hưởng số tiền ghi trên séc có trách nhiệm chứng minh mình thuộc đối tượng được phép thu ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định về quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước. Việc thanh toán tờ séc đó được thực hiện như sau:

2.2.1. Nếu người thụ hưởng chứng minh mình thuộc đối tượng được phép thu ngoại tệ, thì chi trả số tiền trên séc cho người thụ hưởng bằng loại ngoại tệ ghi trên séc;

2.2.2. Nếu người thụ hưởng không chứng minh được mình thuộc đối tượng được phép thu ngoại tệ, thì số tiền ghi trên séc phải được quy đổi thành tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá ngoại tệ mua chuyển khoản do người thực hiện thanh toán công bố ở thời điểm thanh toán tờ séc đó để trả cho người thụ hưởng.

2.3. Trường hợp tờ séc ký phát bằng ngoại tệ được chuyển nhượng cho một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, đồng tiền thanh toán và tỷ giá thanh toán do người chuyển nhượng và người được chuyển nhượng thỏa thuận. Nếu thanh toán bằng ngoại tệ, thì người được trả ngoại tệ phải thuộc đối tượng được phép thu ngoại tệ theo quy định về quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước.

3. Nghĩa vụ của người ký phát

Nghĩa vụ của người ký phát bao gồm:

3.1. Bảo đảm có khoản tiền được sử dụng tại người thực hiện thanh toán để chi trả toàn bộ số tiền ghi trên séc cho người thụ hưởng tại thời điểm séc được xuất trình để thanh toán trong thời hạn xuất trình. Khoản tiền được sử dụng có thể là số dư trên tài khoản thanh toán mà người ký phát có quyền sử dụng; hoặc số dư trên tài khoản thanh toán cộng với hạn mức thấu chi mà người ký phát được phép sử dụng theo thỏa thuận với người thực hiện thanh toán.

3.2. Điền đầy đủ các nội dung của tờ séc theo quy định tại Điểm 15, Chương III của Thông tư này. Trường hợp tờ séc được lập không đúng quy định do lỗi của người ký phát khiến người thụ hưởng bị từ chối thanh toán, người thụ hưởng có quyền yêu cầu người ký phát lập tờ séc khác thay thế. Người ký phát

có nghĩa vụ đáp ứng yêu cầu này của người thụ hưởng ngay trong ngày được yêu cầu hoặc ngày làm việc tiếp theo sau ngày được yêu cầu đó.

3.3. Trường hợp tờ séc bị từ chối thanh toán do séc đó không đủ khả năng thanh toán hoặc do lỗi của người ký phát séc, người ký phát phải hoàn trả không điều kiện số tiền bị truy đòi trên séc theo quy định ở Điều 41 của Nghị định. Việc hoàn trả số tiền này thực hiện bằng phương tiện thanh toán theo yêu cầu của người truy đòi và phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Chấp nhận séc trong thanh toán

Việc chấp nhận séc trong thanh toán do các người ký phát hoặc người chuyển nhượng (bên trả séc) và người được trả tiền hoặc người được chuyển nhượng (bên nhận séc) thỏa thuận.

Trong thanh toán, bên nhận séc có quyền yêu cầu bên trả séc xuất trình giấy chứng minh nhân dân (*hoặc hộ chiếu, giấy chứng minh quân nhân, công nhân và nhân viên quốc phòng hoặc giấy tờ tùy thân khác có dán ảnh và đóng dấu giáp lai*), cung cấp địa chỉ hoặc những thông tin liên quan khác nếu thấy cần thiết. Bên nhận séc có quyền từ chối nhận séc nếu những yêu cầu của mình không được bên trả séc đáp ứng.

Chương II

CUNG ỨNG SÉC

5. Tổ chức cung ứng séc tự quyết định về thiết kế mẫu séc trắng do mình cung ứng, trên cơ sở tham khảo mẫu séc tại Phụ lục 1.

Để bảo đảm cho tờ séc có thể thanh toán qua Trung tâm thanh toán bù trừ séc tự động của Ngân hàng Nhà nước hoặc do Ngân hàng Nhà nước cho phép, thì giấy in séc, kích thước séc, yếu tố và vị trí các yếu tố trên séc trắng phải được thiết kế theo các điều kiện quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này và những tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể khác của Trung tâm (*nếu có*).

6. Tổ chức cung ứng séc, trước khi in séc trắng theo mẫu mới, phải tiến hành đăng ký mẫu séc trắng với Vụ Chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hồ sơ đăng ký mẫu séc trắng bao gồm:

Công văn đăng ký mẫu séc trắng kèm thiết kế kích thước, màu sắc, các yếu tố chi tiết của tờ séc trắng;

Bản sao giấy phép hoạt động của tổ chức cung ứng séc đã được Công chứng Nhà nước xác nhận (trường hợp đăng ký lần đầu).

7. Vụ Chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm xem xét và trả lời tổ chức cung ứng séc về mẫu séc trắng trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký mẫu séc trắng của tổ chức cung ứng séc.

8. Sau khi nhận được văn bản trả lời của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức cung ứng séc tiến hành in séc trắng. Trước khi cung ứng séc trắng cho người sử dụng séc, tổ chức cung ứng séc phải gửi mẫu séc trắng đã in để lưu mẫu tại Vụ Chính sách tiền tệ và Vụ Kế toán tài chính, Ngân hàng Nhà nước.

9. Tổ chức cung ứng séc được lựa chọn nơi in để ký hợp đồng in séc trắng trên cơ sở tự chịu trách nhiệm về việc bảo đảm những yếu tố kỹ thuật và yếu tố chống giả của séc trắng do mình cung ứng.

10. Tổ chức cung ứng séc chịu trách nhiệm thông báo cho các bên liên quan (bao gồm các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán tham gia dịch vụ thu hộ séc, trung tâm thanh toán bù trừ séc và người sử dụng dịch vụ thanh toán) về mẫu séc trắng của mình.

11. Tổ chức cung ứng séc chịu trách nhiệm quy định và thoả thuận đối với người sử dụng séc về điều kiện và điều khoản sử dụng séc do mình cung ứng. Đối tượng được cung ứng séc trắng phải đáp ứng những điều kiện sau:

11.1. Được sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng séc.

11.2. Không bị cấm sử dụng séc hoặc đang trong thời gian bị đình chỉ quyền ký phát séc.

11.3. Các điều kiện khác do tổ chức cung ứng séc quy định.

12. Tổ chức cung ứng séc tự chịu trách nhiệm về việc:

12.1. Quyết định số lượng tờ séc trắng cung ứng cho mỗi đối tượng khách hàng và cho mỗi lần cung ứng, trên cơ sở bảo đảm phù hợp với nhu cầu và độ tin cậy trong thanh toán của từng đối tượng cụ thể.

12.2. Xây dựng quy trình, thủ tục bảo đảm an toàn và phân định trách nhiệm của các bên liên quan trong lưu trữ, bảo quản, luân chuyển séc trắng và séc trong quá trình xử lý thanh toán trong nội bộ tổ chức cung ứng séc;

12.3. Quy định, hướng dẫn và phổ biến về trách nhiệm trong việc bảo quản séc trắng và những yêu cầu trong việc sử dụng séc đối với người được cung ứng séc trắng.

13. Thủ tục cung ứng séc thực hiện như sau:

13.1. Khi có nhu cầu sử dụng séc, chủ tài khoản hoặc người đại diện của chủ tài khoản lập giấy đề nghị cung ứng séc nộp cho tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nơi mình mở tài khoản (tổ chức cung ứng séc).

13.2. Khi nhận được giấy đề nghị cung ứng séc, tổ chức cung ứng séc có trách nhiệm kiểm tra điều kiện của người đề nghị cung ứng séc, giấy chứng minh nhân dân (*hoặc hộ chiếu, giấy chứng minh quân nhân, công nhân và nhân viên quốc phòng hoặc giấy tờ tùy thân khác có dán ảnh và đóng dấu giáp lai*) của người đề nghị cung ứng séc.

13.3. Trước khi giao séc cho khách hàng, tổ chức cung ứng séc trắng phải chịu trách nhiệm in, dập chữ hoặc ghi sẵn nội dung của các yếu tố: Số séc, tên người thực hiện thanh toán, tên người ký phát séc (Tên của pháp nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác hoặc họ tên của cá nhân), các yếu tố trên giải từ MICR: số séc, mã ngân hàng của người thực hiện thanh toán, số tài khoản của người ký phát ... (*trường hợp séc thanh toán qua trung tâm thanh toán bù trừ séc tự động của Ngân hàng Nhà nước*) trên từng tờ séc trắng trước khi giao cho khách hàng. Trường hợp tổ chức cung ứng séc có quy định cụ thể về địa điểm thanh toán thì cần in, dập chữ hoặc ghi sẵn địa điểm thanh toán trên mẫu séc trắng.

Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có quyền in, dập chữ hoặc ghi thêm các nội dung khác trên tờ séc trắng nếu thấy cần thiết và để thuận tiện cho người sử dụng séc.

13.4. Tổ chức cung ứng séc phải mở sổ theo dõi tên, địa chỉ, số hiệu tài khoản của người được cung ứng séc, số lượng và ký hiệu (*số xê-ry, số séc*) của các tờ séc cung ứng cho người được cung ứng séc và yêu cầu người được cung ứng séc phải ký nhận vào sổ theo dõi.

13.5. Người được cung ứng séc phải kiểm đếm số lượng tờ séc, tính chính xác của các yếu tố trên bề mặt tờ séc trắng được cung ứng. Nếu có sai sót phải báo ngay cho tổ chức cung ứng séc để đổi lấy tờ séc khác.

Sau khi đã nhận séc trắng từ tổ chức cung ứng séc, nếu xảy ra sai sót hoặc để séc bị lợi dụng thì chủ tài khoản phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thiệt hại xảy ra.

14. Khi không còn sử dụng séc hoặc chấm dứt thỏa thuận sử dụng séc với tổ chức cung ứng séc, người được cung ứng séc trắng có nghĩa vụ nộp lại toàn bộ các séc trắng chưa sử dụng và các tờ séc viết hỏng cho tổ chức cung ứng séc.

Chương III

CÁC YẾU TỐ CỦA SÉC VÀ KÝ PHÁT SÉC

15. Những nội dung trên séc phải được lập theo yêu cầu như sau:

15.1. Tờ séc phải được lập trên mẫu séc trắng do người thực hiện thanh toán cung ứng; nếu séc được lập trên mẫu séc trắng không phải do người thực hiện thanh toán cung ứng, thì người thực hiện thanh toán có quyền từ chối thanh toán tờ séc đó.

15.2. Những yếu tố trên tờ séc phải được in hoặc ghi rõ ràng bằng bút mực hoặc bút bi, không viết bằng bút chì các loại hoặc mực đỏ, không sửa chữa, tẩy xóa. Các chữ số ghi trên séc phải là chữ số A-rập (0,1,2,3,4,5,6,7,8,9).